

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2022/HSST
Ngày: 17/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Sơn.
2. Ông Lê Văn Rồi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh:
Ông Nguyễn Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2022/TLST-HS, ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

A, sinh ngày 26/7/2002, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Ấp M, xã N, huyện O, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: (không rõ) và bà B; vợ tên C và có 01 con sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/6/2019, A cùng đồng phạm gây thương tích cho người khác, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cử Chi khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bị bắt theo Quyết định truy nã ngày 25/10/2021; bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác (có mặt).

- Bị hại: Ông P, sinh ngày 10/01/2002.

Địa chỉ: Ấp K, xã L, huyện O, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS.CC ngày 26/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Cử Chi để xét xử A về hành vi phạm tội như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên A điện thoại rủ T đi cướp giật tài sản của người khác bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì T đồng ý. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/12/2019, A điều khiển xe màu xanh, hiệu Yamaha Exciter, biển số 59K1-017.48 chở T đến Tỉnh

lộ 2, thuộc ấp Đình, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi thì phát hiện P (sinh ngày 10/01/2002, nơi cư trú: Ấp K, xã L, huyện O, Thành phố Hồ Chí Minh) điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Nouvo, biển số 59Y2-213.44 chở Q hướng ngược chiều lại, trên cổ P có đeo sợi dây chuyền vàng. A nói với T là A chạy xe áp sát P để cho T ngồi sau giật sợi dây chuyền của P. Lúc này, A quay đầu xe lại lưu thông cùng chiều xe P trên Tỉnh lộ 2, theo hướng Tỉnh lộ 8 đi Quốc lộ 22 và vượt lên áp sát bên trái xe của P, T ngồi sau dùng tay phải giật sợi dây chuyền của P, A tăng ga nhanh chóng tẩu thoát. P chở Q đuổi theo liên tục đến khu vực ấp Tiền, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thì P đuổi kịp, truy hô người dân bắt giữ được T cùng xe biển số 59K1-017.48 giao Công an xã Tân Phú Trung lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Riêng A đã tẩu thoát, sợi dây chuyền T cướp giật được cũng bị rơi mất trong lúc tẩu thoát. Ngày 25/10/2021, A bị bắt theo Quyết định truy nã trong vụ án “Cố ý gây thương tích” cùng đồng phạm xảy ra ngày 25/6/2019 và A đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTS ngày 05/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân huyện Củ Chi, kết luận: 01 (một) sợi dây thẻ mặt phật bà đúc kết tám trọng lượng 5,97 chỉ, bằng kim loại vàng 18K (tài sản chưa thu hồi được) có giá trị 18.686.697 đồng (BL39-40).

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha, loại Exciter biển số 59K1-017.48 số máy: 55P1-379614, số khung: RLCE55P10EY-379595. Qua xác minh biển số xe do bà Z đứng tên chủ xe nhưng không làm việc được với bà Z. Tra cứu số khung, số máy không có dữ liệu nên không xác định được chủ xe.

- 01 điện thoại di động màu xanh hiệu Nokia 105, đã tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo Bản án số 111/2020/HSST ngày 29/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi (BL88-90).

Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi đề xét xử A về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh luận tội như sau:

- Giữ nguyên quan điểm theo Cáo trạng số 39/CT-VKS.CC ngày 26/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo A đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lúc phạm tội bị cáo là người chưa thành niên. Về nhân thân: Ngày 25/6/2019, bị cáo cùng đồng phạm gây thương tích cho người khác, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bị bắt theo Quyết định truy nã ngày 25/10/2021.

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo A phạm tội “Cướp giật tài sản”; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo A từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Vật chứng: 01 xe gắn máy hiệu Yamaha, loại Exciter biển số 59K1-017.48 số máy: 55P1-379614, số khung: RLCE55P10EY-379595 là xe do bị cáo mua, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu nộp, ngân sách nhà nước.

Về dân sự: T đã bồi thường cho P số tiền 16.300.000 đồng, theo Bản án số 111/2020/HSST ngày 29/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi còn buộc T bồi thường số tiền 4.000.000 đồng. P không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xét.

Bị cáo A không tranh luận, không tự bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo A: Xin Hội đồng xét xử khoan hồng xử bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo A thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cùng với T giật của P một sợi dây chuyền thẻ mặt phật bà đúc kết tám trọng lượng 5,97 chỉ, bằng kim loại vàng 18K có giá trị 18.686.697 đồng, khi cả hai đang điều khiển xe gắn máy lưu thông cùng chiều với xe của P. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo A đã phạm tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết dùng thủ đoạn nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được việc cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài bị cáo vẫn bất chấp. Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[2.1] Trọng vụ án này bị cáo là người chủ mưu, rủ rê và chuẩn bị phương tiện là xe gắn máy chở T cướp giật tài sản của người khác, xét hành vi của hai bị cáo là đồng phạm gián đơn, vì muốn có tiền tiêu xài nên nhất thời bị cáo rủ T đi cướp giật tài sản, Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết có tổ chức, tuy nhiên áp dụng hình phạt đối với bị cáo nghiêm khắc hơn bị cáo T là phù hợp.

[2.2] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Ngày 25/6/2019, bị cáo cùng đồng phạm gây thương tích cho người khác, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bị bắt theo Quyết định truy nã ngày 25/10/2021.

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lúc phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về dân sự: Ông P không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 xe gắn máy hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh, biển số 59K1-017.48, số máy: 55P1379614, số khung: RLCE55P10EY379595. Qua xác minh biển số xe do bà Z đứng tên chủ xe nhưng không làm việc được với bà Z, tra cứu số khung, số máy không có dữ liệu nên không xác định được chủ xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã ra Thông báo số 504/TB-CSHS ngày 27/3/2020 về việc tìm chủ sở hữu nhưng đến nay không có người đến liên hệ làm việc liên quan đến xe (BL61). Bị cáo khai xe do bị cáo mua, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[5] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định: "...Người bị kết án phải trả án phí theo quyết định của Tòa án...", Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên như nêu trên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 17; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo A phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt bị cáo A 03 (ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

2. Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 xe gắn máy hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh, biển số 59K1-017.48, số máy: 55P1379614, số khung: RLCE55P10EY379595.

Vật chứng nêu trên được liệt kê tại phiếu nhập kho vật chứng số 15/PNK ngày 21/01/2020 của Công an huyện Củ Chi (BL37).

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND huyện Củ Chi (02);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an huyện Củ Chi (02);
- Chi cục THADS huyện Củ Chi (01);
- TAND TP. Hồ Chí Minh (01);
- Bộ phận THA hình sự (05);
- Bị hại (01)
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án (02).

Trương Văn Thắm